

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày 08/11/2019

“V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

Ngày 08/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 21/6/2019 “Về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-KDTM ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế V - Nhân viên phòng KHKD kiêm cán bộ pháp chế Chi nhánh AK Gia Lai; địa chỉ: 584 QT, Tổ B, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên A và Quyết định ủy quyền số 212/NHNoAK-QĐ ngày 07/10/2019 của Giám đốc Chi nhánh AK Gia Lai). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: x45 QT, Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh T có vay tiền của Ngân hàng A Chi nhánh AK Gia Lai (gọi tắt là Ngân hàng) tại Hợp đồng tín dụng số 1407-18/HĐTD ngày 29/8/2018, kèm theo các Giấy nhận nợ số 1407-

18/HĐTD/01/GNN ngày 30/8/2018 và Giấy nhận nợ số 1407-18/HĐTD/02/GNN ngày 31/8/2018 với tổng số tiền vay là 4.200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 13,50%/năm, mục đích vay: Buôn bán hàng nông sản. Về biện pháp bảo đảm tiền vay cho Hợp đồng tín dụng số 1407-18/HĐTD ngày 29/8/2018 được xác định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1407-18/HĐTC ngày 29/8/2018 đã được Phòng Công chứng số 3 tỉnh Gia Lai công chứng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai-Chi nhánh thị xã An Khê ngày 29/8/2018. Bà Nguyễn Thị Thanh T dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 172059 do UBND thị xã An Khê cấp ngày 20/01/2012, diện tích 154,6m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ: x45 QT, Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng được ký giữa hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải thanh toán ngay số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 07/11/2019, tổng số tiền nợ gốc là: 4.200.000.000đ và tổng số tiền nợ lãi là: 521.112.328đ (trong đó lãi trong hạn là 451.479.452đ, lãi quá hạn là 69.632.877đ). Tổng cộng là 4.721.112.328đ (*Bốn tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*). Đồng thời, yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại x45 QT, Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà T thừa nhận có vay và còn nợ số tiền trên của Ngân hàng theo như Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hiện nay, bà không có khả năng thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng ngay được, bà đề nghị Ngân hàng cho thêm thời gian để bán tài sản thế chấp và trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: x45 QT, Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà T phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, cùng với việc cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số 1407-18/HĐTD ngày 29/8/2018

(kèm theo các Giấy nhận nợ số 1407-18/HĐTD/01/GNN ngày 30/8/2018 và Giấy nhận nợ số 1407-18/HĐTD/02/GNN ngày 31/8/2018), Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1407-18/HĐTC ngày 29/8/2018, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, thì có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh T có vay để kinh doanh và còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 07/11/2019, số tiền gốc là: 4.200.000.000đ, tiền lãi là: 521.112.328đ (trong đó lãi trong hạn là 451.479.452đ, lãi quá hạn là 69.632.877đ). Tổng cộng là 4.721.112.328đ (*Bốn tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*). Xét thấy, hợp đồng tín dụng mà hai bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo cam kết trong hợp đồng cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1407-18/HĐTD ngày 29/8/2018 là có căn cứ theo quy định tại các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 07/11/2019 số tiền: 4.721.112.328đ (*Bốn tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 08/11/2019 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện cho bị đơn trả số tiền 4.721.112.328đ, trong thời hạn 01 tháng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại x45 QT, Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1407-18/HĐTC ngày 29/8/2018. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 317, 318 và 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 167, 179 và 188 của Luật Đất đai năm 2013 nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Bà T đề nghị Ngân hàng chịu án phí thay cho bà T, nhưng Ngân hàng không chấp nhận. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 4.721.112.328đ như sau: $[112.000.000đ + (0,1\% \times$

721.112.328đ)] = 112.721.112đ (*Một trăm mười hai triệu bảy trăm hai mươi một nghìn một trăm mười hai đồng*). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 235 và các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 299, 317, 318, 357, 463, 466, 468 và 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 167, 179 và 188 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng A, thông qua Chi nhánh AK Gia Lai số tiền còn nợ tính đến ngày 07/11/2019, số tiền gốc là: 4.200.000.000đ, tiền lãi là: 521.112.328đ (trong đó lãi trong hạn là 451.479.452đ, lãi quá hạn là 69.632.877đ). Tổng cộng là 4.721.112.328đ (*Bốn tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 08/11/2019 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cho bị đơn trả số tiền trên, trong thời hạn 01 tháng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã AK xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1407-18/HĐTC ngày 29/8/2018 để thu hồi nợ. Cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 154,6m² (trong đó đất ở 117m², đất trồng cây lâu năm 37,6 m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 172059 do UBND thị xã An Khê cấp ngày 20/01/2012, thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại số x45 QT, Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng theo như hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 112.721.112đ (*Một trăm mười hai triệu bảy trăm hai mươi một nghìn một trăm mười hai đồng*).

- Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.247.000đ (*Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007360 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08/11/2019, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông